

**THÔNG BÁO NIÊM YẾT CÔNG KHAI
QUYẾT TOÁN THU, CHI NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, NGUỒN
KHÁC NĂM 2024 CỦA TRƯỜNG MẦM NON DIỄN KỶ**

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2025, Trường MN Diễn Kỷ tiến hành thông báo công khai niêm yết quyết toán thu, chi nguồn ngân sách nhà nước, nguồn khác năm 2024 của Trường Mầm non Diễn Kỷ.

1. Thời gian, nội dung thông báo:

*** Thời gian:**

Thông báo công khai trong 30 ngày: Từ 8 giờ 00 ngày 01 tháng 02 năm 2025 đến 16 giờ 00 ngày 02 tháng 03 năm 2025.

*** Nội dung:**

Thông báo niêm yết công khai “Quyết toán thu, chi nguồn ngân sách nhà nước, nguồn khác năm 2024 của Trường Mầm non Diễn Kỷ”
(Có quyết toán thu, chi kèm theo)

2. Địa điểm công khai

- Bảng tin nhà trường.
- Website: <http://mamnondienky.dienchau.edu.vn>

4. Giải quyết kiến nghị:

- Tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị: Hiệu trưởng, kế toán Trường MN Diễn Kỷ hoặc trên hộp thư điện tử nhà trường: mndienky.dc@nghean.edu.vn.
- Mọi ý kiến, kiến nghị được phản ánh trước 16 giờ 00 ngày 02 tháng 03 năm 2025 để được giải quyết.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
DIỄN KỶ
Nguyễn Thị Bình

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC

Protected by PDF Anti-Copy Free

Năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- ngày / / của ...)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu					
A	Tổng số thu	793	793			
1	Số thu phí, lệ phí					
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí					
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	793	793			
3	Thu sự nghiệp khác					
B	Chi từ nguồn thu được để lại	878	878	256		
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
1.1	Chi sự nghiệp					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
1.2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	878	878	256		
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
C	Số thu nộp NSNN					
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
1.1	Lệ phí					
1.2	Phí					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	7.160	7.160	6.623	82	
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Nghiên cứu khoa học					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	7.160	7.160	6.623	82	

STT		Số liệu đã qua quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.160	7.160	6.623	82	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
5	Chi bảo đảm xã hội					
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
6	Chi hoạt động kinh tế					
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
11	Chi Chương trình mục tiêu					
11.1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia					
11.2	Chi Chương trình mục tiêu					